Dhammapada Sutta (4)

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

Dhammapada E-V- Intro

This document is written in Vietnamese, with Unicode Times font

Dhammapada Sutta

(Khuddaka Nikaya - Sutta Pitaka)

Đức Bổn Sư -

Hình ảnh của lòng kiên định

Tịnh Minh

Nói đến hạnh nhẫn nhục thì có lẽ không ai trên cõi đời này - nhất là giới giàu sang phú quý, thanh thế uy quyềnnhẫn nhục bằng đức Phật khi còn tại thế. Ngài nhẫn nhục chỉ vì mục đích tối thượng là tìm ra chánh đạo, giải thoát sanh tử cho mình và cho mọi người, mang lại thanh bình, an lạc cho chúng sanh. Nhẫn nhục ở đây không mang ý nghĩa ráng sức chịu đựng hay cố đấm ăn xôi nhằm đạt đến mục tiêu danh vọng của riêng mình.

Khi còn là Thái tử Tất Đạt Đa, Ngài đã phải bao phen nhẫn nhục trước thái độ ngang tàng, phách lối của Đề Bà Đạt Đa, người em con chú của Ngài.

Hôm đó, Tất Đạt Đa đang ngồi trên lưng voi diễu qua kinh thành Ca Tỳ La Vệ sau khi thắng cuộc so tài cung kiếm, và được Quốc vương Thiện Giác gả công chúa Da Du Đà La. Đề Bà Đạt Đa nổi máu ganh tức và để ra uy với mọi người, chàng tóm lấy đàu voi, đấm chơi một cú, và thớt voi khổng lồ lăn đùng xuống đất. Thái tử Tất Đạt Đa té nhào. Chàng thản nhiên đứng dậy, ôn tồn nói: -- Đề Bà Đạt Đa, hành động của cậu không đẹp tí nào, chưa phải lúc cho cậu dương oai diễu võ như vậy! Đề Bà Đạt Đa ngước mặt kênh kênh rồi bỏ đi.

Qua 6 năm tu hành khổ hạnh trong núi rừng sương tuyết, Ngài đã phải kham nhẫn đến độ tưởng chừng như sức người không chịu nổi, để rồi dưới cội Bồ đề, trước giờ đắc đạo, âm binh quỷ quái và nội chướng ngoại ma trong nhiều đời nhiều kiếp nhất tề nổi dậy công phá mục tiêu giải thoát và hóa độ chúng sanh cao cả của Ngài. Và tất nhiên là chúng đã bị trí tuệ và sức kiên định của Ngài hàng phục.

Sau khi ngộ Đạo, trên bước đường vân du hoằng hóa, Ngài lại gặp biết bao nghịch cảnh rợn người. Với hạnh từ bi, nhẫn nhục, Ngài đã hóa giải và nhiếp thọ tất cả.

Một hôm, trên đường về Xá vệ, đức Thế Tôn đi ngang qua một cánh đồng nhằm mùa gặt hái. Dân chúng đang nô nức ăn mừng linh đình. Thấy đức Thế Tôn từ xa đi lại, Bharadvaja, một tín đồ Bà La Môn, chạy ra dang hai tay chặn Ngài, nói: -- Ông đạo, mời ông đi ngay cho. Ông làm gương xấu cho mọi người. Ở đây, chúng tôi đang kiểm điểm và ăn mừng thành quả lao động của chúng tôi. Ông chả làm gì cả. Ông lang thang khắp nẻo phố phường. Ông lê la cùng đường cùng xóm. Ông chỉ mệt một chút là gặp ai, ông

cũng chìa bình bát ra. Tốt hơn là ông nên lao động, ông nên cày bừa gíeo hạt mà ăn.

-- Này bạn, đức Phật mỉm cười nói, ta cũng cày bừa gieo hạt như bạn, khi công việc làm xong, ta dùng bữa thoải mái.

-- Ông mà cũng cày bừa gieo hạt! Ai tin được điều đó? Trâu bò của ông đâu? Hạt giống của ông đâu?

-- Này bạn, hiểu biết trong sạch là hạt giống mà ta gieo trồng, tu tập thánh thiện là mưa lành tưới trên mặt đất phì nhiêu, hạt giống sẽ đâm chồi nẩy lộc, đơm hoa kết trái và già chín trên đó. Ta cầm cày kiên cố: Lưỡi cày là trí huệ, chuôi cày là giáo pháp, thành tín là con bò khoẻ mạnh kéo cày. Ta cày đến đâu là ái dục tróc gốc như cỏ phơi trên đồng đến đó, và sản phẩm vụ mùa ta thu hoạch chính là hạt bất tử.

Như bị thôi miên, Bharadvaja đứng sững sờ một lát rồi sụp lạy dưới chân Ngài. Đoạn mời Ngài vào nhà, cúng dường vật thực và thỉnh Ngài thuyết pháp cho gia quyến cùng nghe. Ngài đã thuyết pháp Bát chánh đạo và Tứ vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả. Mọi người hoan hỷ lắng nghe và xin quy y Ngài.

Rồi có lần đức Thế tôn và A Nan bị Hoàng hậu Magàndiya xúi giục đám nô lệ mắng nhiếc thậm tệ. Chúng gọi thầy trò Ngài là lũ âm binh ma quái, bọn súc sanh trá hình. A Nan đau buồn, thỉnh Phật đi nơi khác. Đức Thế tôn nhỏ nhẹ hỏi: -- Nên đi đâu bây giờ, A Nan?

-- Đến một thành phố khác, bạch Thế tôn.

-- Nếu ở đó bị hủy báng nữa thì sao?

-- Thì đến thành phố khác nữa.

-- Nếu bị hủy báng nữa?

-- Thì đến nơi khác nữa.

-- A Nan, ở đâu có chướng duyên, ở đó ta dừng bước. Ta như một thớt voi lâm trận, chấp nhận mọi cung tên và kham nhẫn mọi hủy báng. Có ai nghe voi than phiền giữa trận mạc bao giờ. Hãy tu tập hạnh nhẫn nhục, A Nan.

Lố bịch nhất là nhóm ẩn sĩ Bà La Môn âm mưu xúi giục Chiến già (Sincâ) lăng nhục Đức Phật.

Một buổi sáng đẹp trời, Ngài đang thuyết pháp giữa chánh điện. Chiến già, trông giống như một bà đang mang thai sắp đến ngày sinh nở, khệnh khạng vào ngồi trước mặt đức Thế Tôn rồi cất giọng sang sảng nói: -- Ngài thuyết pháp lời lẽ ngọt như đường mật. Còn em, mang thai với Ngài, sắp làm mẹ trong nay mai, thì không có đến một nơi nằm chỗ; củi lửa than dầu cũng không có! Nếu Ngài xấu hổ thì nhờ đệ tử của Ngài như quốc vương Ba Tư Nặc hay trưởng giả Cấp Cô Độc lo cho em chứ. Nhưng không ! Ngài chỉ biết vui hưởng ái tình mà cóc cần cưu mang trách nhiệm ! Ả vừa nói vừa huơ huơ hai tay lên trời như một mụ phù thủy.

Đức Thế Tôn thản nhiên, hỏi: -- Này cô em, cô nói thật hay vu khống đó?

-- Anh biết rõ quá mà, em đâu có nói láo!

Các Phật tử Ưu bà di định đứng dậy lôi cổ con mẹ khùng khùng ra khỏi chùa, nhưng đức Thế Tôn đưa tay ra hiệu họ ngồi xuống. Thấy thế, Chiến già càng thêm sôi máu, ả đứng phắt dậy, định xông đến làm nhục đức Thế Tôn, nhưng vì ả thở mạnh quá, chiếc dây nịt ở bụng đứt ra, trái banh gỗ rớt xuống sàn nghe cái bạch, đức Thế Tôn cười nói: -- Đó, con của cô sanh rồi đó! Vừa xấu hổ, vừa sợ hãi, ả té xỉu bất tỉnh, hai sư cô phải dìu ả sang nhà bên xoa dầu, thoa bóp và chăm sóc cho đến khi ả tỉnh lại.

Ngay với cả đệ tử của mình, đức Thế Tôn cũng thường giáo hóa bằng hạnh nhẫn nhục.

Nhóm Tăng trẻ tại Kiều Thưởng Di say mê tranh luận đến bất chấp ngôn hạnh của Bổn sư. Hai ba lần khuyên răn không được, đức Thế Tôn họp chúng lần chót, dạy rằng:

-- "Hạnh phúc thay cho ai có được người bạn sáng suốt. Chướng ngại nào mà hai bạn tài đức không thể vượt qua? Người không có bạn tâm giao khác nào vua không có đất nước, phải lang thang phiêu bạt trong cô đơn hiu hắt như thớt voi già trong cánh rừng hoang."

Ngài lặng lẽ giã từ Tăng chúng, một mình ôm bát núi an cư ba tháng mùa mưa với sự trợ giúp của chú voi già và cậu khỉ vàng thân thiện.

Đề Bà Đạt Đa, đệ tử Phật, quyết tâm hại Phật để thống lãnh Tăng đoàn, Ngài vẫn không hề than trách. Ngài cố tình tránh mặt và nghĩ rằng chỉ có lòng từ bi và hạnh nhẫn nhục mới đủ sức cảm hóa con người một dạ hai lòng và nhiều tham vọng đó. Và đúng như vậy, trong thời gian lâm bệnh, Đề Bà Đạt Đa đã ngày đêm ăn năn sám hối và niệm danh hiệu Ngài cho đến khi giã từ dương thế trong đau thương khốn khổ. Ngài từng dạy:

"Nhẫn nhục hạnh tối cao

Niết bàn quả tối thượng

Xuất gia nhiễu hại người

Đâu còn là Sa Môn." (Pháp Cú 184)

Nhẫn nhục quả là đức hạnh cao cả của bậc Đại hùng, Đại lực, Đại trí, Đại bi. Thiếu kiên định và nhẫn nhục thì Phật sự và đạo nghiệp khó thành. Thảo nào trước khi nhập diệt, đức Thế Tôn đã di chúc lại cho môn đệ của Ngài trong kinh Di giáo: -- "Ai kham thọ nhẫn nhục một cách hoan hỷ như uống nước cam lồ, người ấy xứng danh là bậc vào đạo có trí".

Đúng vậy ! Chỉ có Nhẫn Nhục mới tránh được mọi xung đột, oan khiên và bất hạnh trên đời.

Chân thành cám ơn anh chị Lưu - Thu đã có thiện tâm giúp đánh máy lại bài viết nầy (10/97)

[Mục lục][Thư mục Việt ngữ] [Buddhasasana Main Page]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.